

Số: 181/KH-UBND

Sơn La, ngày 27 tháng 10 năm 2017

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2021” trên địa bàn tỉnh Sơn La (theo Quyết định số 1163/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ)**

Thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi 2017 - 2021”; Công văn số 808/UBND-TT ngày 15/8/2017 của Ủy ban Dân tộc về xây dựng nhiệm vụ kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước thực hiện Quyết định 1163/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ,

Theo đề nghị của Trưởng ban Dân tộc tỉnh tại Tờ trình số 39/TTr-BDT ngày 05/10/2017, Công văn số 586/BDT ngày 17/10/2017, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Triển khai đồng bộ các giải pháp về phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật; đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống của đồng bào vùng dân tộc thiểu số, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới,

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị tham gia thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới; khuyến khích, tạo điều kiện và huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia; nâng cao trách nhiệm, từng bước hình thành thói quen chủ động học tập, tự giác tuân thủ, pháp luật của đồng bào các dân tộc thiểu số.

#### 2. Yêu cầu

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới bảo đảm tính khả thi, kế thừa, phát triển, có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới; phù hợp với nhu cầu, đặc điểm, phong tục tập quán, văn hóa truyền thống của từng dân tộc. Kết hợp, lồng ghép có hiệu quả với các chương trình công tác dân tộc, chính sách dân tộc có liên quan trong triển khai thực hiện Đề án; chú trọng nắm bắt dư luận xã hội và định hướng tuyên truyền tại vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới,

- Cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, dễ hiểu, dễ thực hiện những nội dung cơ bản về các Bộ luật, văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống các chính sách dân tộc để đồng bào vùng dân tộc thiểu số từng bước nâng cao nhận thức, chấp hành nghiêm pháp luật, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, yên tâm lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN**

### **1. Đối tượng**

- Đồng bào các dân tộc sinh sống, cư trú ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới.

- Đội ngũ cán bộ trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc từ Trung ương đến địa phương.

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp được giao nhiệm vụ phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

### **2. Phạm vi, thời gian thực hiện Đề án**

- Đề án được triển khai thực hiện tại các vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới ; địa bàn xảy ra nhiều vi phạm pháp luật.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2018 đến năm 2021

## **III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG**

**1. Nội dung 1:** Tổ chức hội nghị tuyên truyền, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ công chức làm công tác dân tộc, người có uy tín

1.1. Số lượng: 02 hội nghị/năm;

1.2. Phương thức thực hiện: Ban Dân tộc chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp, UBND các huyện, thành phố.

**2. Nội dung 2:** Tổ chức hội nghị tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh (*ưu tiên các địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới; địa bàn xảy ra nhiều vi phạm pháp luật*):

2.1. Nội dung:

- Phổ biến, giáo dục pháp luật:

+ Phổ biến, giáo dục pháp luật về Hiến pháp, các luật, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến vùng dân tộc thiểu số.

+ Phổ biến các quy định pháp luật về quyền công dân, tập trung vào các quy định liên quan đến quyền của đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Phổ biến pháp luật về giáo dục, đào tạo, dạy nghề, giải quyết việc làm; y tế, dân số, bình đẳng giới, hôn nhân gia đình; bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc.

+ Phổ biến pháp luật về nông nghiệp nông thôn, đất đai, tài nguyên môi trường trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Phổ biến pháp luật về trật tự an toàn xã hội trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Thực hiện trợ giúp pháp lý đối với đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tuyên truyền về công tác dân tộc, chính sách dân tộc:

+ Tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc và đại đoàn kết dân tộc; trong đó tập trung tuyên truyền Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01/01/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Sơn La về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc giai đoạn 2016 - 2020.

+ Tuyên truyền các chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi (*các chính sách về các dân tộc rất ít người; chính sách về giáo dục, y tế, đào tạo nghề nông thôn...*).

+ Tuyên truyền việc bảo tồn, phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp, di sản văn hóa vật thể, phi vật thể của các dân tộc thiểu số (*tiếng nói, chữ viết, trang phục, lễ hội của các dân tộc thiểu số, ẩm thực...*), gắn với phát triển du lịch.

+ Vận động xóa bỏ các hủ tục lạc hậu; chăm sóc sức khỏe, nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Tuyên truyền, thông tin đối ngoại về lĩnh vực công tác dân tộc, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước ta.

+ Tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc cảnh giác trước âm mưu “diễn biến hòa bình”, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền để chống phá Đảng, Nhà nước ta.

+ Vận động đồng bào đấu tranh phản bác những luận điệu sai trái của các thế lực phản động; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; nâng cao nhận thức về chủ quyền, an ninh biên giới; đấu tranh chống buôn bán phụ nữ, trẻ em, truyền đạo trái pháp luật.

2.2. Số lượng: 12 lớp/năm.

2.3. Phương thức thực hiện: Ban Dân tộc chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp, một số sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện.

**3. Nội dung 3:** Xây dựng mô hình xã điểm "Phổ biến, giáo dục pháp luật, tuyên truyền, vận động đồng bào nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước"

3.1. Nội dung hoạt động

- Tổ chức hội nghị triển khai mô hình.

- Tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ chủ chốt về công tác tuyên truyền, vận động tại xã.

- Phổ biến pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào nắm bắt, thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tại nhà sinh hoạt cộng đồng của thôn, bản.

- Tuyên truyền chính sách dân tộc, phổ biến pháp luật qua hệ thống truyền thanh xã.

- Hỗ trợ hoạt động xây dựng câu lạc bộ pháp luật điểm, nhóm nòng cốt.

- Kiểm tra giám sát triển khai mô hình.

- Tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết.

### 3.2. Địa điểm, thời gian thực hiện

- Năm 2018, lựa chọn xây dựng mô hình tại 2 xã đặc biệt khó khăn (Dự kiến chọn 02 xã có địa bàn xảy ra nhiều vi phạm pháp luật); năm 2019-2021 lựa chọn nhân rộng thêm 2 xã thuộc vùng biên giới.

- Thời gian thực hiện: 2018-2021

### 3.3. Tổ chức thực hiện

- Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp triển khai thực hiện

**4. Nội dung 4:** Biên soạn, in ấn, phát hành tài liệu đặc thù phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới

4.1. Nội dung: In và phát hành bộ tài liệu hỏi, đáp về một số nội dung liên quan đến đồng bào các dân tộc thiểu số như: Các chính sách đặc thù, các chính sách về lĩnh vực y tế, giáo dục, các chính sách về lĩnh vực đào tạo nghề, việc làm cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới một số bộ luật (*Hiến pháp, Luật dân sự, Luật Hình sự, Luật Hôn nhân và gia đình,...*) liên quan đến đồng bào vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới (*Cho cả giai đoạn của Đề án*).

### 4.2. Đối tượng thụ hưởng

- Đội ngũ cán bộ trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh; những người trực tiếp được giao nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới;

- Các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới.

- Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

### 4.3. Hình thức: In và phát hành sách, tờ rơi.

4.4. Số lượng: 3.000 cuốn sách; 6.000 tờ rơi/năm.

4.5. Phương thức thực hiện: Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Thông tin và truyền thông, các sở, ban ngành liên quan triển khai thực hiện.

**5. Nội dung 5:** Xây dựng chuyên mục phóng sự truyền thông đặc thù bằng tiếng tiếng dân tộc phát trên sóng truyền hình tỉnh

5.1. Nội dung: Cung cấp thông tin cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới về sự quan tâm của Đảng và Nhà nước công tác dân tộc, chính sách dân tộc; tạo chuyển biến về nhận thức và ý thức tự giác chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, củng cố niềm tin của đồng bào với Đảng, Nhà nước; vận động đồng bào các dân tộc xây dựng xã hội lành mạnh, sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật, nhằm ổn định chính trị, tạo sự đồng thuận xã hội, thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển bền vững vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

5.2. Thời lượng: 8 - 10 phút/chương trình.

5.3. Số lượng: 02 - 03 chương trình/năm; Tần xuất phát sóng: 2 lần/01 chương trình (phát lại trong ngày).

5.4. Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Thái, Mông...

5.5. Thời gian thực hiện: Hàng năm

5.6. Phương thức thực hiện: Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và truyền thông; các sở, ban ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện.

## **6. Quản lý, kiểm tra, đánh giá sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án**

6.1. Nội dung: Quản lý, kiểm tra, đánh giá các hoạt động trong nội dung Kế hoạch.

6.2. Thời gian: Hàng năm.

6.3. Phương thức thực hiện: Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch.

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Nguồn kinh phí để thực hiện các hoạt động của Đề án do ngân sách Nhà nước đảm bảo.

2. Nhu cầu kinh phí: Tổng nhu cầu là 4.331.840.000 triệu đồng.

Trong đó, phân kỳ theo các năm:

- Năm 2018: 1.105.260.000 triệu đồng.
- Năm 2019: 1.054.760.000 triệu đồng.
- Năm 2020: 1.111.660.000 triệu đồng.
- Năm 2021: 1.061.160.000 triệu đồng.

*(Có biểu tổng hợp nhu cầu kinh phí kèm theo)*

3. Căn cứ nhiệm vụ tại Kế hoạch này, hàng năm các sở, ban ngành, tổ chức đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng dự toán thực hiện kế hoạch tổng hợp chung vào dự toán ngân sách hàng năm của đơn vị, địa phương gửi cơ quan tài chính cùng cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Dân tộc**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu trình UBND tỉnh báo cáo Ủy ban dân tộc trình Thủ tướng Chính phủ bố trí kinh phí thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Sơn La.

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Đề án; sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án, định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban Dân tộc và các bộ ngành trung ương.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch và thực hiện các nhiệm vụ đặc thù về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện chính sách dân tộc ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, địa bàn xảy ra nhiều vi phạm pháp luật, địa bàn xung yếu.

- Hàng năm trên cơ sở kinh phí được phân bổ và các nội dung hoạt động của kế hoạch được phê duyệt xây dựng dự toán chi tiết triển khai thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

### **2. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc, các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch; đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động đặc thù theo quy định của pháp luật.

### **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc, các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp kế hoạch; phối hợp với Sở Tài chính bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch.

### **4. Sở Tư pháp**

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc hướng dẫn, tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới.

### **5. Sở Thông tin và Truyền thông**

Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh chỉ đạo các cơ quan báo chí đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, mở các chuyên trang, chuyên mục theo nhiệm vụ của kế hoạch.

### **6. Các sở, ngành liên quan**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của sở, ngành phối hợp với Ban Dân tộc chỉ đạo triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của kế hoạch liên quan đến lĩnh vực

quản lý của ngành; tổ chức lồng ghép với các chương trình, đề án liên quan của sở, ngành đang triển khai thực hiện.

### **7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Phối hợp với Ban Dân tộc khảo sát nắm tình hình và tổ chức hội nghị ghi tại Điểm 1 Mục IV của Kế hoạch này.

- Chỉ đạo Phòng Dân tộc huyện phối hợp với các ngành chức năng xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đảm bảo thiết thực, chất lượng và hiệu quả; tổ chức lồng ghép với các chương trình, đề án liên quan ở địa phương đang triển khai thực hiện.

- Chủ động cân đối, bố trí kinh phí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên hàng năm hoặc các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) đảm bảo đề án.

- Định kỳ hàng năm kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án báo cáo Ban Dân tộc để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Dân tộc.

### **8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Sơn La**

Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh triển khai thực hiện Đề án trong các cơ quan, đơn vị thành viên các cấp.

### **9. Đề nghị Ban Tuyên giáo tỉnh ủy, Ban Dân vận tỉnh ủy, Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh**

Phối hợp với Ban Dân tộc chỉ đạo, định hướng, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Đề án của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp.

**10.** Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu có vướng mắc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Ban Dân tộc tỉnh) để xem xét, chỉ đạo./.

#### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (b/c);
- Ủy Ban Dân tộc (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Sơn La;
- Các Ban Đảng tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Sơn La;
- Các Tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh;
- Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (LĐVP, Phòng NCTH);
- Báo Sơn La, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh Sơn La;
- Lưu: VT, TH. Giang39b. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Cầm Ngọc Minh**

**BIỂU TỔNG HỢP VỐN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC PHỒ BIỂN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT  
VÀ TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG ĐỒNG BẢO DTTS VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2017 - 2021 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA**  
(Kèm theo Kế hoạch số 181/KH-UBND, ngày 27/10/2017 của UBND tỉnh Sơn La)

STT	Nội dung công việc	Đvt	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Kinh phí thực hiện thực phân kỳ theo các năm				Tổng nhu cầu kinh phí	Ghi chú
					2018	2019	2020	2021		
	<b>TỔNG SỐ</b>				<b>1,105,260,000</b>	<b>1,054,760,000</b>	<b>1,111,660,000</b>	<b>1,061,160,000</b>	<b>4,331,840,000</b>	
I	Tổ chức truyền truyền tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS vùng sâu, vùng xa, vùng ĐBKK biên giới	Tổng			774,656,000	774,656,000	774,656,000	774,656,000	3,098,624,000	
1	Đối với cán bộ làm công tác dân tộc và báo cáo viên tuyên truyền PBGDPL (Tổ chức tại tỉnh)				18,800,000	18,800,000	18,800,000	18,800,000	75,200,000	
2	Đối với đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh (ưu tiên địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, địa bàn xây ra nhiều vi phạm pháp luật); (tổ chức tại huyện)				755,856,000	755,856,000	755,856,000	755,856,000	3,023,424,000	
II	Biên soạn, in ấn, phát hành tài liệu đặc thù phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng DTTS, vùng sâu, vùng xa, vùng ĐBKK, biên giới				180,000,000	180,000,000	180,000,000	180,000,000	720,000,000	
1	In ấn sách tài liệu tuyên truyền	Cuốn	3,000	30,000	90,000,000	90,000,000	90,000,000	90,000,000	360,000,000	
2	Tờ rơi, tờ gấp tuyên truyền	Tờ	6,000	15,000	90,000,000	90,000,000	90,000,000	90,000,000	360,000,000	
III	Xây dựng chuyên mục phóng sự truyền thông đặc thù bằng tiếng tiếng dân tộc phát trên sóng truyền hình tỉnh (10 phút/trình x 2,5tr/phút x 3c trình/năm)	CTrình	1	25,000,000	25,000,000	25,000,000	25,000,000	25,000,000	100,000,000	
IV	Xây dựng mô hình xã, điểm				85,452,000	34,952,000	91,852,000	41,352,000	252,608,000	
1	Tổ chức hội nghị triển khai mô hình tại xã (4 xã/giai đoạn x 100 người/ngày/xã)				61,500,000		61,500,000	-	122,000,000	
2	Hỗ trợ hoạt động xây dựng CLB pháp luật điểm, nông cốt (1 CLB/xã x 4 xã)				8,800,000	8,800,000	4,800,000	4,800,000	27,200,000	
3	Kiểm tra giám sát triển khai mô hình				15,152,000	15,152,000	25,552,000	25,552,000	81,408,000	
4	Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết				-	11,000,000	-	11,000,000	22,000,000	
V	Quản lý, kiểm tra, đánh giá sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án	Cuộc	2	20,000,000	40,152,000	40,152,000	40,152,000	40,152,000	160,608,000	
1	Công tác kiểm tra thực hiện Đề án				31,752,000	31,752,000	31,752,000	31,752,000	127,008,000	
2	Sơ kết, tổng kết thực hiện đề án				8,400,000	8,400,000	8,400,000	8,400,000	33,600,000	